

Bản án số: 28/2021/KDTM-ST

Ngày: 30/6/2021

*V/v: TrA chấp phát sinh
từ hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim ThA

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị OA
2. Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên
– Cán bộ tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 15/01/2021 về việc “ TrA chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-KDTM ngày 25/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-KDTM ngày 14/6/2021 giữa :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh V

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020.

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho các ông Phan Văn Nghĩa, Trần Văn Diễn – Cán bộ xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 277/2020/UQ-VPB ngày 28/7/2020 (Ông Diễn có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M

Địa chỉ trụ sở chính: đường V, tổ dân phố V, phường V, quận L, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976. Địa chỉ hiện tại: Thôn L, xã Kh, huyện Đ, thành phố H (Có mặt)

- Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1978. Địa chỉ: tập thể U, phố M, phường Kh, quận Đ, thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2020 và lời khai tại Tòa án, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:**

Ngày 14/4/2017, Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh V (Sau đây gọi là VPbank) và Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M (Sau đây gọi là Công ty Bình M) ký hợp đồng cho vay hạn mức số 110417-3556656-01-SME, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ và các khế ước nhận nợ kèm theo, theo đó Công ty Bình M vay vốn của VPBank số tiền 1.499.998.000 đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động lắp đặt điện, thời hạn vay 12 tháng. Số tiền trên được giải ngân làm 02 lần, cụ thể:

- **Lần 1:** Số tiền 01 tỷ đồng, lãi suất trong hạn là 21,4%/năm, lãi suất được thay đổi theo từng thời kỳ 1 tháng/lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 14/5/2017, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14%/năm.

- **Lần 2:** Số tiền 499.998.000 đồng, lãi suất trong hạn là 21,2%/năm, lãi suất được thay đổi theo từng thời kỳ 1 tháng/lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 16/11/2017, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14,5%/năm.

Khi vay, Công ty Bình M có ký 2 hợp đồng bảo lãnh số 110417-3556656-01-SME/HĐBL và số 110417-3556656-02-SME/HĐBL ngày 14/4/2017 giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn Tiến D và ông Nguyễn Tiến S. Các bên bảo lãnh dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty Bình M trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi và các chi phí liên quan của bị đơn với Nguyên đơn phát sinh từ hợp đồng cho vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Bình M đã trả được số tiền gốc là 1.076.076.341 đồng, lãi là 145.222.199 đồng. Kể từ ngày 15/01/2018 cho đến nay thì Công ty Bình M không trả thêm

khoản tiền nào khác cho VPBank là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Tính đến ngày 04/5/2021, bị đơn còn nợ VPbank số tiền cụ thể:

- Nợ gốc: 423.921.659 đồng
- Lãi phải trả: 550.935.843 đồng.
- Phạt chậm trả: 652.258.363 đồng

Tổng: 1.076.180.022 đ.

Trường hợp Công ty Bình M không trả được nợ, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Tiến D và ông Nguyễn Tiến S có nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn.

*** Ông Nguyễn Tiến D – Đại diện theo pháp luật của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:**

Hiện nay, Công ty Bình M không còn hoạt động tại địa chỉ Số 36 đường Trung Văn nữa. Số tiền vay và khoản nợ còn lại của Công ty Bình M đúng như VPBank đã trình bày. Do công ty chúng tôi đang gặp khó khăn nên chưa có khả năng trả toán cho VPBank. Tôi mong VPBank cho tôi được trả dần số nợ trên từ giờ đến tháng 12/2021.

Tôi cũng đề nghị Tòa án không đưa ông Nguyễn Tiến S vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vì: ông S chỉ ký hợp đồng bảo lãnh cho Công ty Bình M 01 lần vào năm 2016 và lần đó chúng tôi đã trả hết nợ. Còn lần 02 thì chỉ có tôi ký hợp đồng bảo lãnh, còn Hợp đồng bảo lãnh ký ngày 14/4/2017 thì lúc đó ông S đang ở trong Đồng Nai sinh sống nên không thể ký hợp đồng bảo lãnh được.

*** Ông Nguyễn Tiến S -Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:** Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các văn bản tố tụng khác của Tòa án, nhưng ông S không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án, không thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh V đối với Công ty cổ phần đầu tư xây lắp Bình M.

Tại phiên tòa:

* Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt chậm trả đối với Công ty Bình M (là 110.060.927 đồng) và yêu cầu Công ty Bình M có trách nhiệm trả toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 30/6/2021, cụ thể:

- Nợ gốc: 423.921.659 đồng
- Lãi phải trả: 572.081.539 đồng.

Tổng: 996.003.198 đồng.

Trường hợp Công ty Bình M không trả được nợ, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Tiến D và ông Nguyễn Tiến S có nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn.

* Ông D vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, đồng ý với khoản nợ mà nguyên đơn yêu cầu đối với Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M. Với tư cách là người đứng đầu Công ty, ông sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, không muốn ai liên quan đến khoản nợ này và ông Nguyễn Tiến S cũng không liên quan đến khoản nợ này, đề nghị Tòa án không đưa ông S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Mặc dù Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử (quá 2 tháng mà không gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử) là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS, nhưng có lý do khách quan là phải niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Tiến S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ông D) chấp hành các quy định tại Điều 68, 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ông S) chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thA toán theo hợp đồng, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thA toán theo HĐTD và buộc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 335, 336, 338, 340, 342 BLDS; Điều 244 BLTTDS, buộc CTCP đầu tư và xây lắp Bình M thA toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn có điều chỉnh theo thỏa thuận tại HĐTD và các khế ước nhận nợ và tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đối với nợ gốc chưa thA toán cho đến khi thA toán xong; Đình chỉ giải quyết đối với 1 phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt chậm trả 110.060.927 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thA toán thì buộc ông Nguyễn Tiến D và ông Nguyễn Tiến S thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Về án phí: Bị đơn phải

chịu án phí trên số tiền phải trả toán theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Bình M có đăng ký kinh doanh tại: Số 36 đường Trung Văn, tổ dân phố Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vì vậy việc VPBank khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định và tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-KDTM ngày 25/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-KDTM ngày 14/6/2021 cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là 1 trong 2 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt lần thứ 02 không lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Đây là vụ kiện tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng, bên vay chưa thực hiện xong nghĩa vụ theo thỏa thuận nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện, vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tài liệu, chứng cứ:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận có ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số 110417-3556656-01-SME, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/4/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo, theo đó Công ty Bình M vay vốn của VPBank số tiền 1.499.998.000 đồng và được giải ngân làm 2 lần, để bổ sung vốn lưu động phục vụ mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động lắp đặt điện của Công ty Bình M.

Như vậy hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, mục đích và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức, có hình thức và nội dung phù hợp với

các quy định của pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo các hợp đồng bảo lãnh số 110417-3556656-01-SME/HĐBL và số 110417-3556656-02-SME/HĐBL ngày 14/4/2017 được ký giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn Tiến D và ông Nguyễn Tiến S với bên nhận bảo lãnh là VPbank để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Bình M, tại thời điểm ký hợp đồng, người bảo lãnh có đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng bảo lãnh được lập thành văn bản, đúng theo quy định tại Điều 335 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào các ngày 05/5/2021 và ngày 21/5/2021. Tại phiên họp ngày 05/5/2021, chỉ có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nên Tòa án đã hoãn phiên họp và mở lại vào ngày 21/5/2021. Nhưng tại phiên họp đó, ông S vẫn vắng mặt, các bên đương sự có mặt không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ khác ngoài tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Do đó xác định những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Quá trình thực hiện hợp đồng, VPbank đã giải ngân theo đúng quy định của Hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì bên vay cam kết thực hiện nghĩa vụ, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc và nghĩa vụ trả lãi, lãi suất cho vay trong hạn được quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 22%/năm và được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau 1 tháng được điều chỉnh định kỳ với mức lãi suất sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14%/năm.

Đối với hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên đều xác nhận việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Ngân hàng VPbank đã giải ngân cho bên vay với số tiền theo đúng thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng. Trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên đều thỏa thuận thời hạn vay, thỏa thuận thời gian trả nợ gốc và lãi vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Bình M đã trả được số tiền gốc là 1.076.076.341 đồng, tiền lãi là 145.222.199 đồng. Kể từ ngày 15/01/2018 đến nay, Công ty Bình M không trả thêm khoản tiền nào khác cho VPBank là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên VPBank đã chuyển khoản nợ của Công ty Bình M thành nợ quá hạn và yêu cầu Công ty Bình M trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ được ký giữa các bên, xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Việc Công ty Bình M không trả nợ theo đúng cam kết nên áp dụng chế tài do vi phạm thời hạn trả nợ gốc, lãi là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tại điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 1267/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam) về nghĩa vụ của khách hàng (bên vay vốn) phải: trả nợ gốc và lãi vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, việc bị đơn không trả được nợ gốc, lãi của các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho ngân hàng theo đúng thời hạn hai bên đã thỏa thuận là vi phạm các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay đã trích dẫn ở trên. Ngân hàng có quyền chấm dứt cấp tín dụng và xử lý nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Như vậy, có đủ căn cứ buộc Công ty Bình M có trách nhiệm trả Ngân hàng VPbank số nợ trên và tiếp tục phải chịu lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa trả toán kể từ ngày 01/7/2021 cho đến khi trả toán xong khoản nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 110417-3556656-01-SME ngày 14/4/2017. Lãi suất mà Công ty Bình M phải tiếp tục trả toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay, Ông D thừa nhận khoản nợ của Công ty Bình M đối với ngân hàng VPBank theo hợp đồng tín dụng nêu trên và cam kết có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi nợ số tiền dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 30/6/2021.

Tính đến ngày 30/6/2021, Công ty Bình M còn nợ VPbank số tiền cụ thể: Nợ gốc: 423.921.659 đồng; Nợ lãi phải trả: 572.081.539 đồng. Tổng: 996.003.198 đồng có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các Hợp đồng bảo lãnh được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức, nội dung không trái với các quy định của pháp luật và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Ông Nguyễn Tiến D khẳng định ông có ký hợp đồng bảo lãnh ngày 14/4/2017 cho Công ty Bình M và ông cam kết sẽ có trách nhiệm trả nợ cho VPbank. Nhưng do Công ty đang gặp khó khăn nên chưa có khả năng trả toán cho VPBank ngay, và ông sẽ trả dần số nợ trên từ giờ đến tháng 12/2021. Ông D cho rằng ông Nguyễn Tiến S không ký hợp đồng bảo lãnh ngày 14/4/2017, vì thời gian đó ông S đang sinh sống trong

Đồng Nai, nhưng ông D không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng M cho ý kiến của mình. Xét thấy yêu cầu này của VPbank phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự về Bảo lãnh nên hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doA thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 147; Điều 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 87, Điều 117, 118, 119, 292, 335, 336, 338, 339, 340, 342, 351, 357, 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng,
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh V VPBank đối với Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của VPBank về phần lãi phạt chậm trả đối với Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M.

3. Buộc Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh V tổng số tiền (tạm tính đến ngày 30/6/2021) là 996.003.198 đồng; Trong đó:

Nợ gốc: 423.921.659 đồng

Lãi phải trả: 572.081.539 đồng.

4. Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M còn phải trảA toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trảA toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số 110417-3556656-01-SME ngày 14/4/2017 cho đến khi trảA toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M không trả được nợ thì buộc ông Nguyễn Tiến D và Nguyễn Tiến S có trách nhiệm liên đới trả toàn

bộ số tiền còn nợ của Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh V.

5. Về án phí: Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Bình M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 41.881.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh V số tiền: 18.885.726 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021168 ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim ThA